

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 15/2020/HSST
Ngày 14/02/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH TỈNH THÁI BÌNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Chu Thị Hồng Nhật;
2. Bà Lê Thị Sinh Chi.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Mai Thị Quyên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:** Ông Lại Văn Thịnh - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 02 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 04/2020/HSST ngày 08 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2020/HSST- QĐ ngày 03 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Vũ Ngọc Q, sinh ngày 26/9/1999 tại Thái Bình.

Nơi cư trú: Thôn V, xã V, thành phố T, tỉnh Thái Bình. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 08/12; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông: Vũ Ngọc D và bà: Phạm Thị T; nhân thân: Bản án số 90/2016/HSPT ngày 04/11/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xử 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”; Bị bắt tạm giữ ngày 23/11/2019 đến 28/11/2019 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

* **Bị hại:** Anh Trương Văn C, sinh năm 1984.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã V, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

* **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Ông Vũ Ngọc D, sinh năm 1967.

Nơi cư trú: Thôn V, xã V, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

* **Người làm chứng:** Ông Phùng Quang M, sinh năm 1966.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã V, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

(Bị cáo, ông D có mặt, anh C, ông M vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 22/11/2019, Vũ Ngọc Q điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda WARE ALPHA màu xanh, biển số đăng ký 17H9-0003 đi từ nhà lang thang quanh địa bàn xã Vũ Chính, thành phố Thái Bình với mục đích xem có nhà nào sơ hở thì trộm cắp tài sản. Khi Q đi vào một ngõ thuộc thôn Đông Hải, xã Vũ Chính thì phát hiện nhà anh Trương Văn C có một lỗ ánh sáng giáp phần đất trống. Q dựng xe máy đi tới vị trí lỗ ánh sáng đó, lấy một cây tre dài khoảng 2,5 mét dựng lên bờ tường thẳng lỗ ánh sáng rồi trèo lên thấy có 3 thanh sắt chắn dọc, Q dùng tay phải bẻ gập 01 thanh sắt không hàn mối hàn phía dưới rồi chui vào, tụt xuống chiếc ghế gỗ cao khoảng 1,5m đi vào trong nhà. Q đi lên trên tầng hai vào phòng bên trái cầu thang mở tủ quần áo tìm tài sản, Q thấy có 01 vỏ hộp bánh màu xanh bằng kim loại, bên trong có nhiều tờ tiền với các mệnh giá khác nhau, Q lấy toàn bộ số tiền cất vào túi quần. Mở chiếc túi xách màu nâu thấy có 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng Q lấy cất vào túi quần. Phát hiện trên mặt bàn học có 01 chiếc đồng hồ đeo tay màu vàng, nhãn hiệu Casio EDIFICE, trị giá 1.600.000 đồng Q lấy cất vào túi áo. Q đi tiếp sang phòng bên phải cầu thang thấy chiếc tủ bên trong có 01 con lợn tiết kiệm bằng nhựa màu hồng có nắp mở và 02 bao lì xì, Q mở nắp con lợn và xé bao lì xì lấy toàn bộ số tiền cất vào túi quần. Đập 02 con lợn tiết kiệm bằng sứ màu trắng tại mặt bàn học, lấy toàn bộ số tiền bên trong cất vào túi quần. Sau đó Q đi theo lối cũ trèo ra ngoài rồi lấy xe máy đi lên thành phố Thái Bình. Khi đi được khoảng 500 mét, Q dừng lại lấy toàn bộ số tiền trộm cắp ra đếm được 5.200.000 đồng, Q lấy ra 55.000 đồng để chơi game.

Kết luận định giá tài sản số 46/KLĐG-HĐĐG ngày 28/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Thái Bình kết luận: Tổng giá trị tài sản yêu cầu định giá là 1.600.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản bị cáo trộm cắp là 6.800.000 đồng.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi như bản cáo trạng miêu tả là đúng.

Bản cáo trạng số 06/CT-VKSTPTB ngày 07/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình truy tố: Bị cáo Vũ Ngọc Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38: Xử phạt bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án được trừ đi thời gian đã tạm giữ từ ngày 23/11/2019 đến ngày 28/11/2019. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

* Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 con lợn tiết kiệm bằng nhựa, các mảnh vỡ bằng sứ màu trắng, 02 vỏ bao lì xì.

* Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật về thẩm quyền, trình tự, thủ tục nên là các hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án này là hợp pháp. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì.

[2] Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người tham gia tố tụng và được chứng minh bằng:

- Đơn trình báo và lời khai của người bị hại anh Trương Văn C.
 - Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu.
 - Biên bản xác định địa điểm.
 - Kết luận định giá tài sản số 46/KLĐG-HĐĐG ngày 28/11/2019.
 - Biên bản khám nghiệm hiện trường, Sơ đồ hiện trường và Bản ảnh khám nghiệm hiện trường.
 - Biên bản thực nghiệm điều tra và Bản ảnh thực nghiệm điều tra.
 - Biên bản ghi lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Vũ Ngọc D.
 - Biên bản ghi lời khai của người làm chứng ông Phùng Quang M.
- Cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 09 giờ ngày 22/11/2019, Vũ Ngọc Q có hành vi lén lút đột nhập vào nhà ở của anh Trương Văn C, trộm cắp số tiền 5.200.000 đồng và 01 chiếc đồng hồ đeo tay nam nhãn hiệu Casio EDIFICE vỏ màu vàng trị giá 1.600.000 đồng. Tổng trị giá tài sản trộm cắp là 6.800.000 đồng.

Hành vi của bị cáo Vũ Ngọc Q đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Điều 173. Tội “Trộm cắp tài sản” quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

[3] Về tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được Pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an ninh tại địa phương. Vì vậy cần phải áp dụng hình phạt nghiêm minh đối với bị cáo.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân xấu, năm 2016 Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử về tội trộm cắp tài sản nhưng bị cáo không lấy đó là bài học, không chịu sửa chữa, tu dưỡng bản thân mà lại tiếp tục phạm tội. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Các tình tiết này được giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt:

* Hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Cần phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung.

* Hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, sống phụ thuộc vào gia đình, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại số tiền 55.000 đồng. Đối với 01 con lợn tiết kiệm bằng nhựa; 02 con lợn tiết kiệm bằng sứ màu trắng; 02 vỏ bao lì xì có giá trị không lớn, bị hại không có yêu cầu gì nên không đặt ra giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Số tiền 5.145.000 đồng; 01 đồng hồ Casio Edifice dây màu vàng bằng kim loại là tài sản hợp pháp của anh Trương Văn C. Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda WARE ALPHA, màu xanh, biển số đăng ký 17H9-0003 là tài sản hợp pháp của ông Vũ Ngọc D. Cơ quan Điều tra đã trả lại anh Trương Văn C và ông Vũ Ngọc D các tài sản trên là đúng pháp luật.

- Đối với 01 con lợn tiết kiệm bằng nhựa, các mảnh vỡ bằng sứ màu trắng, 02 vỏ bao lì xì có không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

- Căn cứ Điều Điều 106; 135; Điều 331; 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

- Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tội danh - Tuyên bố: Bị cáo Vũ Ngọc Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Vũ Ngọc Q 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ đi thời gian đã tạm giữ từ ngày 23/11/2019 đến ngày 28/11/2019.

3. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và gia đình bị cáo đã bồi thường xong, nay bị hại không có yêu cầu gì khác nên không đặt ra giải quyết.

4. Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 con lợn tiết kiệm bằng nhựa, các mảnh vỡ bằng sứ màu trắng, 02 vỏ bao lì xì.

(Vật chứng của vụ án Công an thành phố Thái Bình đã chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình ngày 08/01/2020).

5. Án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (14/02/2020). Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án./.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- Tòa án ND tỉnh TB;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND TP Thái Bình;
- Cơ quan CSĐT Công an TP Thái Bình;
- Cơ quan THAHS Công an TP Thái Bình;
- Chi cục THADS TP Thái Bình;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Thị Tuyết